

Số: /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đối với ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Chương trình hành động số 89-Ctr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 89-CTr/TU;

Thực hiện Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Ban thường vụ Thành ủy Hải Phòng về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Công văn số 2144/UBND-NVKTGS ngày 15/8/2025 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số”; Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố (GDĐT) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục (sau đây viết tắt là Phong trào), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào gắn với phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn thành phố, đến toàn bộ cán bộ, giáo viên, người lao động ngành giáo dục và học sinh, sinh viên tại các cơ sở GDĐT¹ nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, khơi dậy tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

- Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, người lao động ngành giáo dục và học sinh, sinh viên ngành giáo dục đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện hiệu quả Chương

¹ Bao gồm các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị trực thuộc, cơ sở giáo dục đại học (sau đây gọi tắt là các đơn vị)

trình hành động số 89-Ctr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 89-CTr/TU.

- Thực hiện kịp thời và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Ban thường vụ Thành ủy về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” và các Kế hoạch khác có liên quan tương xứng với điều kiện nguồn lực của ngành giáo dục.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt đến tất cả UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị trực thuộc Sở; các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố (*các đơn vị*) bảo đảm thiết thực, hiệu quả, với nội dung, hình thức phong phú.

- Các phòng chức năng thuộc Sở, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; tham gia, phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai để Kế hoạch diễn ra đúng tiến độ và đạt mục tiêu đề ra.

- Rà soát, đề xuất biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Phong trào thi đua.

3. Mục tiêu cụ thể năm 2025

- Đạt 80% trở lên cán bộ, giáo viên, người lao động ngành giáo dục và học sinh, sinh viên có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, trí tuệ nhân tạo, dịch vụ số phục vụ học tập, giảng dạy.

- Đạt 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- Đạt trên 70% các đơn vị có các hoạt động hỗ trợ cộng đồng triển khai lan tỏa Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố.

- Đạt 80% phụ huynh học sinh có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số ngành giáo dục.

4. Mục tiêu đến năm 2030

- Đạt 100% cán bộ, giáo viên, người lao động ngành giáo dục có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, trí tuệ nhân tạo, dịch vụ số phục vụ đào tạo và bồi dưỡng, giảng dạy.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- Trên 80% các cơ sở GDĐT có các hoạt động hỗ trợ cộng đồng triển khai lan tỏa Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố.

- Trên 90% phụ huynh học sinh có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số ngành giáo dục.

- Trên 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 về Khung năng lực học số cho người học.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

- Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của nhân sự ngành giáo dục, học sinh và phụ huynh các cơ sở GDĐT về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, thành phố.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để tháo gỡ điểm nghẽn, nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

- Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn số cho toàn bộ nhân sự ngành giáo dục; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, các cơ sở GDĐT trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

- Thi đua tự học và sáng tạo số trong cộng đồng, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

- Triển khai Phong trào gắn với thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình hành động số 89-Ctr/TU,

ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch hành động cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 89-CTr/TU; với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ) và các văn bản chỉ đạo khác của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ GDĐT.

(Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục I kèm theo văn bản này)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hằng năm chi cho ngành giáo dục theo quy định để thực hiện các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch. Kinh phí vốn từ doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành giáo dục; chỉ đạo các phòng chức năng liên quan, các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch lộ trình năm 2025 và những năm tiếp theo đảm bảo đúng tiến độ và các quy định hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan để tổ chức, triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm mục tiêu, thời gian, lộ trình đã xác định.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch; đề xuất, kiến nghị và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ GDĐT theo quy định.

2. UBND các xã, phường, đặc khu

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong việc chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc, triển khai các nhiệm vụ Kế hoạch đã xây dựng.

3. Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị trực thuộc, cơ sở giáo dục đại học.

- Nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và đảm bảo đúng thời gian và hiệu quả công việc.

- Thực hiện chế độ tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục năm 2025; đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu; các trường THPT; các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện và thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- UBNDTP (để báo cáo);
- Các phòng chức năng thuộc Sở;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các trường THPT;
- Các TT GDTX, TTGDNN-GDTX;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Uông Minh Long

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”
ĐỐI VỚI NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SGDĐT ngày / /2025 của Sở GDĐT)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
I. Truyền thông và tuyên truyền					
1.	Tổ chức quán triệt triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”	Sở GDĐT	Các cơ sở GDĐT	100% các cơ quan, đơn vị	Tháng 6 năm 2025
2.	Tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Trung ương, thành phố; những kết quả triển khai về Phong trào “Bình dân học vụ số” trong ngành giáo dục	Sở GDĐT	Các cơ sở GDĐT	Các bài viết trên các Cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội của đơn vị	Hàng năm
3.	Tham gia các hoạt động “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm	Sở GDĐT	Các cơ sở GDĐT	100% các cơ sở GDĐT có hoạt động phù hợp hàng năm	Hàng năm
II. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số					

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Xây dựng, triển khai các chương trình phổ cập kỹ năng số trong GDĐT	Sở GDĐT	Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ	Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số phù hợp với Khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập trong lĩnh vực GDĐT, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống	Năm 2025
2.	Khuyến khích các tập thể, cá nhân đề xuất sáng kiến, giải pháp công nghệ gắn với đời sống người dân đạt hiệu quả trong quá trình triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trong ngành giáo dục	Sở GDĐT	Các cơ sở GDĐT; Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ	Hàng năm có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp công nghệ được áp dụng đạt hiệu quả cao trên địa bàn thành phố	Hàng năm
3.	Biên soạn, phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập kỹ năng số liên quan tới lĩnh vực GDĐT	Sở GDĐT	Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ	Các tài liệu đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện; được đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia	Năm 2025
III. Xây dựng, tham gia tổ chức vận hành các nền tảng					

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	Phối hợp vận hành và duy trì Hệ thống phát triển kỹ năng số thành phố Hải Phòng để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng theo phong trào “Bình dân học vụ số” trong lĩnh vực GDĐT	Sở GDĐT	Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ	Hệ thống được vận hành và duy trì hiệu quả trên địa bàn thành phố	Hàng năm
2.	Triển khai sử dụng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên; hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng. Triển khai trợ lý ảo cho nhân sự ngành giáo dục	Sở GDĐT	Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ	Các trợ lý ảo được triển khai hiệu quả, người dân có thể dễ dàng tiếp cận, sử dụng	Hàng năm
IV. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng					
1.	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho nhân sự ngành giáo dục phù hợp với tiên trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.	Sở GDĐT	Các cơ sở GDĐT; Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ	100% cán bộ, công chức, viên chức người lao động được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
2.	Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo phù hợp với các quy định hiện hành	Sở GDĐT	Các cơ sở GDĐT; Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ;	100% các chương trình giáo dục phổ thông, nghề nghiệp, đại học có tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên.	Năm 2025 - 2026
3.	Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp	Sở GDĐT	Trường Đại học Hải Phòng; các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị liên quan	Hằng năm, 100% các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo triển khai Chương trình “Học từ việc làm thực tế”	Năm 2025 - 2026

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
4.	Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Sở GDĐT	Các cơ sở GDĐT; Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ;	Phát triển được mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.	Năm 2025 - 2030
5.	Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.	Sở GDĐT	Các cơ sở GDĐT; Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ;	Hàng năm, 100% các trường học, cơ sở giáo dục huy động, phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong các hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số	Năm 2025 - 2026

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian thực hiện
6.	Nghiên cứu đề xuất xây dựng trường học số đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.	Sở GDĐT	Các cơ sở GDĐT; Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ;	100% các xã, phường, đặc khu có mô hình trường học số	Năm 2025 - 2030
7.	Phối hợp tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà	Sở GDĐT	Các cơ sở GDĐT; Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ;	100% các xã, phường, đặc khu tổ chức các buổi học cộng đồng định kỳ cho người dân trên địa bàn	Năm 2025 - 2026
V. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng					
1.	Triển khai Mô hình “Trường học chuyển đổi số điển hình”, “Lớp học số sáng tạo”, “Giáo viên số tiêu biểu” tại 100% các xã, phường, thị trấn	Sở GDĐT	Các cơ sở GDĐT; Các cơ sở đào tạo, các tổ chức công nghệ;	100% các xã, phường, thị trấn có mô hình	Năm 2025 - 2030